

Số: 123 /2026/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP và Nghị định số 236/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP quy định về hoạt động vận tải đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 218/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 241/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.
- Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quy định về quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

b) Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về quản lý, sử dụng xe thô sơ xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Nam ban hành kèm Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam;

c) Quyết định số 81/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ; xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

d) Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ; xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *gq*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Cục Pháp chế và CCHC, TP - Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP và các VP, Ban, TT;
- Lưu: VT, VP4.

Tuudd_VP4_49.3.QĐ.QPPL.2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Sơn
Nguyễn Cao Sơn



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 123 /2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 6 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng hoặc hoạt động kinh doanh bằng xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

3. Quy định này không áp dụng đối với:

- Xe của lực lượng Quân đội, Công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh;
- Xe vệ sinh môi trường;
- Xe làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, đưa người ra khỏi khu vực nguy hiểm theo yêu cầu của lực lượng chức năng hoặc trong các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Phạm vi hoạt động

1. Xe thô sơ được hoạt động trên các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, trừ các tuyến đường, đoạn đường tạm dừng hoạt động theo phương án tổ chức giao thông được cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ chỉ tổ chức hoạt động trên các tuyến đường có đặt biển báo tốc độ khai thác tối đa 50 km/h áp dụng cho tất cả các phương tiện tham gia giao thông.

3. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ được tổ chức hoạt động trên các tuyến đường bộ sau đây:

- Tuyến đường bộ có đặt biển báo tốc độ khai thác tối đa 30 km/h áp dụng cho tất cả các phương tiện tham gia giao thông;

b) Tuyến đường bộ bố trí tách riêng phần đường, làn đường dành riêng cho phương tiện này mà phần đường, làn đường đó không tổ chức giao thông cho các phương tiện không cùng tốc độ khai thác tối đa với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ;

c) Các tuyến đường nội bộ quy định tại khoản 6 Điều 9 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15.

Điều 4. Trách nhiệm cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông, Công an cấp xã tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm theo thẩm quyền, đồng thời là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp khó khăn, vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung, thay thế, lắp đặt đầy đủ hệ thống báo hiệu đường bộ phù hợp với Quy định này trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 8 Điều 23 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 và khoản 3 Điều 24 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 11 Nghị định số 241/2026/NĐ-CP.

3. Sở Du lịch hướng dẫn các đơn vị quản lý khu du lịch, điểm tham quan, khu di tích công bố vị trí dừng, đỗ, đón, trả khách đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trong phạm vi quản lý.

4. Báo và Phát thanh - Truyền hình Ninh Bình phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Quy định này trên địa bàn tỉnh.

5. Tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định này và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Quy định

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có ý kiến gửi về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.